

L'amour expiatoire de Jésus-Christ

Par Neil L. Andersen
du Collège des douze apôtres

Tình Yêu Thương qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô

Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Conférence générale d'octobre 2025

La guérison et le pardon ne sont complets que dans l'amour expiatoire de Jésus-Christ.

J'exprime mon amour pour le président Nelson et ma reconnaissance pour l'influence remarquable qu'il a exercée sur chacun de nous. En notre nom à tous, je remercie Dieu d'avoir préservé et magnifié la noble vie de frère Oaks.

Année après année, je ressens un amour de plus en plus grand pour notre Sauveur, Jésus-Christ, et pour son expiation miséricordieuse. Son sacrifice suprême, par lequel il a remporté la victoire sur la mort et le péché, est la contribution la plus importante de toute l'histoire de l'humanité. La compréhension de son don divin représente pour moi un apprentissage céleste infini, qui se poursuivra au-delà de la tombe.

La puissante compassion du Sauveur lorsqu'il pardonne les péchés et guérit les blessures causées par les péchés d'autrui est une manifestation des plus miraculeuses de l'amour de Dieu.

Mon désir est d'offrir de l'espoir aux personnes qui recherchent le pardon pour des péchés graves et du réconfort à celles qui recherchent la guérison des blessures profondes causées par les péchés graves d'autrui.

La guérison et le pardon ne sont complets que dans l'amour expiatoire de Jésus-Christ.

La foi en Jésus-Christ

Cả sự chữa lành lẫn sự tha thứ đều được tìm thấy trọn vẹn trong tình yêu thương qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi xin bày tỏ tình yêu thương của mình đối với Chủ Tịch Russell M. Nelson và lòng biết ơn sâu sắc về ảnh hưởng đáng kể của ông đối với mỗi người chúng ta. Và thay mặt cho tất cả chúng ta, tôi tạ ơn Thượng Đế vì đã gìn giữ và làm vinh hiển cuộc đời cao quý của Chủ Tịch Dallin H. Oaks.

Mỗi năm trôi qua, tôi càng thêm yêu mến Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội đầy lòng thương xót của Ngài. Sự hy sinh cao cả của Ngài—để giúp chúng ta chiến thắng cái chết thể xác và được tha thứ tội lỗi—là sự đóng góp quan trọng nhất trong toàn bộ lịch sử nhân loại. Đối với tôi, việc hiểu được ân tứ thiêng liêng của Ngài là một quá trình học hỏi không ngừng và vĩnh cửu mà vẫn sẽ tiếp tục ngay cả sau khi lìa đời.

Lòng trắc ẩn mạnh mẽ của Đấng Cứu Rỗi trong việc tha thứ tội lỗi và chữa lành những vết thương do tội lỗi của người khác gây ra là một sự biểu hiện kỳ diệu nhất về tình yêu thương của Thượng Đế.

Ước muốn của tôi là mang đến hy vọng cho những người đang tìm kiếm sự tha thứ cho những tội lỗi rất nghiêm trọng, và đem đến niềm an ủi cho những ai đang tìm kiếm sự chữa lành khỏi những vết thương đau đớn do tội lỗi nghiêm trọng của người khác gây ra.

Cả sự chữa lành lẫn sự tha thứ đều được tìm thấy trọn vẹn trong tình yêu thương cứu chuộc của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đức Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô

Si vous avez commis des péchés graves et que vous êtes actuellement sur le chemin du repentir, ou avez le désir de vous repentir pleinement et de ressentir la joie ineffable du pardon, sachez que ce miracle vous attend. Le Sauveur nous lance continuellement cet appel : « Venez à moi. »

Le fait de renforcer votre foi en notre Sauveur, Jésus-Christ, revigorera le désir de votre âme de le connaître, de croire en lui et de lui abandonner votre cœur. Concernant son propre pardon, Énos a demandé : « Seigneur, comment cela se fait-il? » Le Seigneur a répondu : « À cause de ta foi au Christ, que tu n'as encore jamais entendu ni vu. »

Moroni a ajouté : « Et si vous vous refusez toute impiété et aimez Dieu de tout votre pouvoir, de toute votre pensée et de toute votre force, alors sa grâce vous suffit. »

Vous détourner du péché, vous tourner vers Dieu et renforcer votre foi en Jésus-Christ est un beau début. Soumettre humblement votre volonté à Dieu implique de confesser vos péchés graves à votre évêque ou à votre président de branche, mais votre pardon complet vient du Sauveur. Le pardon est un don divin qui nous est offert par la grâce de Jésus-Christ.

L'honnêteté

Le désir de revenir véritablement à Dieu s'accompagne de la détermination d'être complètement honnête avec votre Père céleste, avec vous-même, avec les personnes que vous avez blessées et avec votre dirigeant de la prêtrise. Votre Père céleste se réjouit de votre détermination à venir à lui cœur brisé et l'esprit contrit. Avoir l'esprit contrit signifie se remettre humblement entre les mains de Dieu ; avoir le cœur brisé produit ce que l'apôtre Paul a décrit comme la « tristesse selon Dieu », un profond désir de l'âme de revenir à lui, quel qu'en soit le prix.

Réparer ce qui est brisé

Ce désir ardent vous amène à vouloir réparer ce que vous avez brisé. Néanmoins, réalisant qu'il

Nếu anh chị em đã phạm những tội lỗi nghiêm trọng và đang trong tiến trình hoặc có ước muốn để hối cải hoàn toàn cũng như cảm nhận được niềm vui khôn xiết của sự tha thứ, thì xin hãy biết rằng phép lạ này đang chờ đợi các anh chị em. Đấng Cứu Rỗi không ngừng kêu gọi: “Hãy đến cùng ta.”

Việc củng cố đức tin của anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, sẽ tiếp thêm động lực cho niềm khát khao sâu thẳm trong tâm hồn của anh chị em để biết Ngài, tin nơi Ngài, và dâng tấm lòng mình lên Ngài. Ê Nót đã hỏi về sự tha thứ cho chính mình: “Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được?” Chúa đáp: “Vì đức tin của người nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà người chưa từng nghe hay thấy.”

Và Mô Rô Ni nói thêm: “Nếu các người chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì ân điển của Ngài sẽ đủ cho các người.”

Việc từ bỏ tội lỗi, hướng về Thượng Đế, và củng cố đức tin của anh chị em nơi Chúa Giê Su Ky Tô là một khởi đầu tuyệt vời. Việc khiêm nhường dâng ý muốn của anh chị em cho Thượng Đế bao gồm việc thừa nhận tội lỗi nghiêm trọng với vị giám trợ hoặc chủ tịch chi nhánh của mình, nhưng sự tha thứ trọn vẹn đến từ Đấng Cứu Rỗi. Sự tha thứ là một ân tứ thiêng liêng được ban cho qua ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự Trung Thực

Việc thực sự muốn trở về với Thượng Đế luôn đi cùng với quyết tâm sống hoàn toàn thành thật với Cha Thiên Thượng, với chính bản thân mình, với những người đã chịu tổn thương, và với vị lãnh đạo chức tư tế của anh chị em. Cha Thiên Thượng vui mừng trước quyết tâm của anh chị em để đến cùng Ngài với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối. Việc có một tâm hồn thống hối là khiêm nhường đặt mình vào bàn tay của Thượng Đế; việc có một tấm lòng đau khổ mang đến điều mà Sứ Đồ Phao Lô mô tả là “sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời,” đó là một niềm khao khát sâu thẳm trong tâm hồn để trở về với Ngài bằng bất cứ giá nào.

Khôi Phục Những Gì Đã Đổ Vỡ

Niềm khao khát trong lòng hướng anh chị em đến việc muốn hối cải và sửa chữa những lỗi

y a des choses que vous n'avez pas le pouvoir de réparer, vous priez avec ferveur que le Seigneur, par sa grâce, guérisse les personnes que vos actions ont blessées.

Les effets d'un péché grave sur autrui sont souvent douloureux et difficiles à surmonter. Suivez-vous l'exemple des fils de Mosiah, qui « s'efforç[aient] avec zèle de réparer tout le mal qu'ils avaient fait » ? Parlez avec des personnes que vous respectez de ce que vous ne voyez peut-être pas.

Alors que je préparais ce discours, j'ai reçu un courriel inattendu d'un homme qui était en train de se repentir et qui désirait revenir à l'Église. Son ex-femme souffrait encore de la perte « de [leur] mariage éternel, [des difficultés liées aux enfants], de la perte de sécurité financière, [...] de l'incapacité à faire face aux dépenses [et] du sentiment profondément oppressant d'avoir été trahie ».

Il m'a raconté que son dirigeant de la prêtrise « s'était senti poussé à [lui demander] de réfléchir, à l'aide de la prière, à ce qu'il [pouvait faire de plus pour son ex-femme et ses enfants] ». Avec sa permission, je vais vous lire une partie de son courriel :

« J'ai [d'abord] pensé que [la somme d'argent] que j'avais donnée lors du divorce était plus que généreuse, mais mon président de branche m'a encouragé à jeûner et à prier à ce sujet. [...] »

« Au début, j'avais du mal à accepter l'idée d'une restitution supplémentaire. Comme mes péchés n'étaient pas d'ordre financier, je me demandais ce que signifiait réellement 'une restitution généreuse', [mais] je me suis vite rendu compte qu'il ne s'agissait pas seulement d'argent.

« Mes dirigeants de la prêtrise ont parlé avec [mon ex-femme] et mes enfants, et se sont rendu compte qu'ils étaient toujours en difficulté ; ils n'étaient pas guéris.

« Mon nouvel objectif était d'avancer avec foi. [...] J'ai simplement exprimé mon désir d'aider sans aucune condition. [...] J'ai décidé d'[envoyer à mon ex-femme un montant spécifique] chaque mois. [Ce montant] représentait une part importante de mon salaire net. Juste avant d'effectuer le

larmes de moi-même. Tuy nhiên, khi nhận ra rằng có một số điều nằm ngoài khả năng sửa chữa của mình, anh chị em khẩn thiết cầu nguyện rằng Chúa, qua ân điển của Ngài, sẽ giúp chữa lành những người đã bị tổn thương vì hành động của anh chị em.

Những hậu quả của tội lỗi nghiêm trọng đối với người khác thường rất đau đớn và khó khắc phục. Anh chị em có đang noi theo tấm gương của các con trai của Mô Si A, là những người đã “cố gắng với đầy lòng nhiệt thành để sửa chữa những tổn hại mà họ đã gây ra” không? Hãy nói chuyện với những người mà anh chị em kính trọng về những gì mà anh chị em có thể không nhìn thấy.

Khi chuẩn bị bài nói chuyện này, tôi bất ngờ nhận được email từ một người đang trong quá trình hối cải và mong muốn được quay trở lại Giáo Hội. Người vợ cũ của anh ấy vẫn còn đang chịu đựng nỗi đau mất đi “cuộc hôn nhân vĩnh cửu [của họ], [những khó khăn trong việc nuôi dạy con cái], mất đi sự ổn định tài chính, ... không còn [có thể] trang trải được các khoản chi tiêu, [và] cảm thấy ngột ngạt đến nghẹt thở vì bị phản bội.”

Anh ấy chia sẻ với tôi về việc vị lãnh đạo chức tư tế của anh “đã cảm thấy có ấn tượng phải [yêu cầu anh ấy] thành tâm cân nhắc xem [anh ấy có thể làm gì thêm nữa cho vợ cũ và con cái của mình].” Với sự cho phép, tôi xin chia sẻ một phần trong email của anh:

“[Lúc đầu] tôi nghĩ rằng [số tiền] mà tôi chấp nhận đưa cho vợ cũ theo phán quyết ly hôn đã là quá rộng rãi rồi, nhưng vị chủ tịch chi nhánh của tôi đã khuyến khích tôi nhìn ăn và cầu nguyện về điều đó. ...

“Ban đầu, tôi gặp khó khăn với ý nghĩ phải bồi thường thêm. Vì tội lỗi của tôi không liên quan đến tài chính, nên tôi đã tự hỏi ‘sự bồi thường rộng rãi’ thực sự có nghĩa là gì. ... [nhưng] tôi sớm nhận ra rằng đó không chỉ đơn thuần là về tiền bạc.

“Các vị lãnh đạo chức tư tế của tôi đã gặp [vợ cũ của tôi] và các con tôi và nhận thấy rằng họ vẫn còn đang chìm trong đau khổ và chưa được chữa lành. ...

“Mục tiêu mới của tôi là tiến về phía trước với đức tin. ... Tôi chỉ đơn giản bày tỏ mong muốn giúp đỡ mà không kèm theo bất cứ điều kiện nào. ... Tôi quyết định [gửi cho vợ cũ của tôi một khoản tiền cụ thể] từ mỗi kỳ lương, đó là một phần đáng kể trong tiền lương thực nhận

premier versement, le Seigneur [m'a fait comprendre que je devais] payer [le double de ce montant].

« J'ai appris que la restitution n'est pas seulement une question d'argent. Il s'agit de consacrer humblement ma vie au Seigneur. [...] L'argent aide à remplacer ce que j'ai pris à ma famille à cause de mes mauvais choix. Il s'agit de faire et de tenir des promesses sans rien attendre en retour, et de permettre [à mon ex-femme] de ne pas se soucier des factures à payer afin qu'elle puisse rechercher la compagnie de l'Esprit. »

Vos efforts pour réparer ce que vous avez brisé ne sont pas forcément d'ordre financier, mais, en tenant humblement conseil avec le Seigneur, vous découvrirez peut-être que vous pouvez faire plus.

L'approbation divine graduelle

Tandis que vous recherchez le pardon du Seigneur, soyez patient en attendant sa pleine approbation. Réfléchissez à ce passage des Écritures :

« Ils s'humilièrent dans les profondeurs de l'humilité ; et ils crièrent à Dieu avec force ; oui, [...] toute la journée. [Mais] le Seigneur était lent à entendre leur cri à cause de leurs iniquités. »

« Néanmoins, le Seigneur entendit leurs cris, et commença [...] à alléger leurs fardeaux ; [et] ils commencèrent à prospérer peu à peu. »

Soyez patient, tandis que le Seigneur vous donne peu à peu sa bénédiction et son approbation.

En son temps, vous sentirez la voix du Seigneur vous dire : « Ne laiss[e] plus ces choses-là te troubler. » Un jour, si vous continuez à vous tourner vers le Sauveur, votre Père céleste enlèvera « la culpabilité de [v]otre cœur, par les mérites de son Fils ».

Blessé et en souffrance

À vous qui avez été injustement blessés par les péchés graves d'une autre personne, je désire exprimer l'amour et la compassion du Sauveur, son réconfort et sa paix.

của tôi. Ngay trước khi thực hiện khoản thanh toán đầu tiên, Chúa [đã soi dẫn tâm trí tôi rằng tôi cần] phải trả [gấp đôi số tiền đó].

“Tôi đã học được rằng sự bồi thường không chỉ đơn thuần là về tiền bạc. Đó là về việc khiêm nhường dâng hiến cuộc đời tôi cho Chúa. ... Số tiền này là để giúp bù đắp những gì tôi đã lấy đi từ gia đình mình do những lựa chọn sai lầm của tôi. Đó là về việc lập và giữ những lời hứa mà không mong đợi bất cứ sự đáp lại nào và giúp cô ấy không phải lo lắng về các hóa đơn để cô ấy có thể tìm kiếm Thánh Linh.”

Các nỗ lực của anh chị em để khôi phục lại những gì anh chị em đã làm vỡ có thể không liên quan gì đến tiền bạc, nhưng khi khiêm nhường khẩn nài Chúa, anh chị em có thể thấy rằng mình có thể làm được nhiều hơn nữa.

Sự Chấp Thuận Thiêng Liêng theo từng Mức Độ

Khi anh chị em tìm kiếm sự tha thứ của Chúa, thì hãy kiên nhẫn trong khi chờ đợi sự chấp thuận trọn vẹn từ Ngài. Hãy suy ngẫm về câu thánh thư này:

“Họ ... [đã] hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường; và ... kêu cầu thống thiết lên Thượng Đế; phải, hầu như suốt ngày. ... [Nhưng] Chúa đã chậm rãi trong việc nghe lời kêu cầu của họ, vì những điều bất chính của họ.”

“Tuy nhiên, sau đó Chúa cũng nghe lời kêu cầu của họ, và bắt đầu làm ... giảm bớt gánh nặng cho họ; ... và ... họ bắt đầu được thịnh vượng dần dần.”

Hãy kiên nhẫn, vì Chúa sẽ ban cho anh chị em phước lành và sự chấp thuận của Ngài dần dần theo thời gian.

Vào kỳ định của Chúa, anh chị em sẽ cảm nhận được tiếng nói của Ngài phán bảo cùng anh chị em rằng: “Không nên để những điều này làm bẩn khoản con nữa.” Một ngày nào đó, khi anh chị em tiếp tục tìm đến Đấng Cứu Rỗi, thì Cha Thiên Thượng của anh chị em sẽ “qua công lao của Vị Nam Tử của Ngài, ... cất bỏ tội lỗi khỏi [trái tim của anh chị em].”

Bị Tổn Thương và Đau Khổ

Đối với những anh chị em đã chịu tổn thương một cách bất công bởi tội lỗi nghiêm trọng của người khác, tôi tha thiết mong được chia sẻ tình yêu thương và lòng trắc ẩn của Đấng Cứu Rỗi, cùng sự an ủi và bình an mà Ngài ban

Le Sauveur est conscient de la tristesse que vous avez ressentie, du chagrin, de la perte, du sentiment étouffant de trahison et de l'effondrement de la vie que vous pensiez mener — je vous donne mon assurance absolue qu'il vous connaît et vous aime. Tendez la main vers lui ! Il est votre réconfort et votre force : il enverra ses anges pour vous soutenir. Quand votre douleur disparaîtra-t-elle ? Quand votre chagrin sera-t-il apaisé et les souvenirs indésirables oubliés ? Je ne sais pas. Mais je sais ceci : il a le pouvoir de faire naître la beauté à partir des cendres de votre souffrance.

Nos frères et sœurs bien-aimés de Grand Blanc, dans le Michigan, avec leur foi inébranlable en Jésus-Christ, leur courage et leur générosité, ont reçu, et recevront abondamment, dans les semaines et mois à venir, l'amour et la grâce incomparables du Sauveur.

Si vous continuez à placer votre confiance en lui, vos nuages obscurs et vos sanglots angoissés dans la nuit se transformeront en un flot de larmes de joie et de paix dans la lumière du matin. « Votre tristesse se changera en joie. [...] Et nul ne vous ravira votre joie. » Ce moment viendra. Je témoigne qu'il viendra.

On peut trouver l'amour expiatoire de Jésus-Christ dans les situations les plus difficiles. Néanmoins, nous avons tous constamment besoin de la grâce expiatoire de notre Sauveur. Dallin H. Oaks a enseigné : « Grâce à l'Expiation qu'il a accomplie dans la condition mortelle, notre Sauveur peut réconforter, guérir et fortifier tous les hommes et toutes les femmes de partout, mais je crois qu'il ne le fera que pour les personnes qui le cherchent et demandent son aide. Comme l'a dit l'apôtre Jacques : 'Humiliez-vous devant le Seigneur, et il vous élèvera' (Jacques 4:10). Nous nous qualifions pour cette bénédiction quand nous croyons en lui et prions pour recevoir son aide. »

Robert E. Wells

Mon cher ami et soixante-dix Autorité générale émérite, Robert E. Wells, aujourd'hui âgé de 97 ans, m'a donné la permission de raconter l'expérience qu'il a vécue il y a plus de 60 ans.

cho.

Nỗi buồn mà các anh chị em đã trải qua, nỗi đau khổ trong lòng, sự mất mát, hay cảm giác ngột ngạt đến nghẹt thở vì bị phản bội, và cả việc cuộc sống của anh chị em bị đảo lộn hoàn toàn so với những gì mình từng hình dung—tôi bảo đảm một cách tuyệt đối rằng Đấng Cứu Rỗi biết rõ và yêu thương anh chị em. Hãy tìm đến Ngài. Ngài là niềm an ủi và sức mạnh của anh chị em; Ngài sẽ gửi các thiên sứ của Ngài đến để nâng đỡ các anh chị em. Khi nào nỗi đau của anh chị em sẽ tan biến, nỗi buồn sẽ được nguôi ngoai, và những ký ức không mong muốn sẽ chìm dần vào quên lãng? Tôi không biết. Nhưng tôi biết chắc rằng: Ngài có quyền năng để mang lại mào hoa từ đồng tro tàn đau khổ của anh chị em.

Trong những tuần và tháng sắp tới, các anh chị em thân yêu của chúng ta ở Grand Blanc, Michigan, với đức tin kiên định nơi Chúa Giê Su Kỵ Tò, với lòng can đảm và sự vị tha của mình, họ đã và sẽ tiếp tục nhận được dồi dào tình yêu thương cùng ân điển không có gì sánh được của Đấng Cứu Rỗi.

Khi anh chị em tiếp tục tin cậy nơi Ngài, thì những đám mây u tối và tiếng khóc nức nở trong đêm sẽ hóa thành những giọt nước mắt tuôn trào của niềm vui cùng sự bình an dưới ánh sáng ban mai. “Sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. ... Và chẳng [một ai] cướp lấy sự vui mừng các người được.” Khoảnh khắc đó sẽ đến. Tôi làm chứng rằng điều đó sẽ đến.

Tình yêu thương qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tò có thể được tìm thấy trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, nhưng tất cả chúng ta đều luôn cần đến ân điển chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã dạy: “Vì kinh nghiệm chuộc tội của Ngài trên trần thế nên Đấng Cứu Rỗi có thể an ủi, chữa lành, và củng cố tất cả những người nam và người nữ ở khắp mọi nơi, nhưng tôi tin rằng Ngài sẽ chỉ làm như vậy đối với những người tìm kiếm Ngài và cầu xin Ngài giúp đỡ mà thôi. Sứ Đồ Gia Cơ đã dạy: ‘Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em’ (Gia Cơ 4:10). Chúng ta xứng đáng với phước lành đó khi chúng ta tin nơi Ngài và cầu xin Ngài giúp đỡ.”

Anh Cả Robert E. Wells

Tôi đã nhận được sự cho phép từ người bạn thân mến của mình và cũng là Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự, Anh Cả Robert E. Wells, nay đã 97 tuổi, để chia sẻ về kinh nghiệm của

Alors qu'il vivait au Paraguay en 1960 et travaillait comme banquier international, Robert Wells, alors âgé de 32 ans, et sa femme, Meryl, étaient chacun aux commandes de deux avions distincts, alors qu'ils rentraient chez eux en provenance d'Uruguay. Passant à travers d'épais nuages, Robert et Meryl ont perdu le contact visuel et radio l'un avec l'autre. Robert a atterri rapidement et a appris que l'avion de sa femme s'était écrasé. Ni sa femme ni les deux amis qui l'accompagnaient n'avaient survécu. Leurs enfants, âgés de sept, cinq et deux ans, étaient chez eux à Asunción.

Frère Wells a décrit son chagrin en ces termes :

« Les mots seront toujours insuffisants pour exprimer la douleur qui s'est emparée de moi, consumant mes émotions et engourdissant mes sens. Des larmes de tristesse profonde ne cessaient de couler. Comme si cela ne suffisait pas, alors que mon esprit luttait pour faire face à la terrible prise de conscience du décès de ma femme, je me suis senti accablé d'une immense culpabilité, convaincu que j'étais responsable de l'accident. »

Robert s'en voulait de ne pas avoir fait inspecter l'avion plus minutieusement et de ne pas avoir donné à sa femme davantage d'instructions sur l'utilisation des instruments de navigation en vol. Il se sentait coupable de négligence.

Il a dit :

« Mon esprit est entré dans un état de confusion sombre. [...] J'existais simplement, [pour le bien des enfants], mais rien de plus. »

« J'avais [...] perdu le désir de vivre. »

Finalement, Robert a été béni par une expérience profondément spirituelle. Il raconte :

« Un soir, environ un an plus tard, alors que j'étais à genoux en prière, un miracle s'est produit. Tandis que je priais et suppliais mon Père céleste, j'ai senti que le Sauveur venait à mes côtés, et j'ai entendu une voix audible dire ces mots à mon âme et à mes oreilles : 'Robert, mon sacrifice expiatoire a payé pour tes péchés et tes erreurs. Ta femme te pardonne. Tes amis te pardonnent. Je vais alléger ton fardeau.'

« À partir de ce moment et de manière

anh ấy cách đây hơn 60 năm:

Vào năm 1960, khi đang sống và làm việc ở Paraguay với tư cách là một nhân viên ngân hàng quốc tế, Robert Wells, khi đó 32 tuổi, cùng vợ của anh ấy là chị Meryl, cả hai đều là phi công, mỗi người điều khiển một chiếc máy bay riêng, đang bay từ Uruguay để trở về nhà ở Paraguay. Khi gặp phải những đám mây dày đặc, Robert và Meryl đã mất liên lạc với nhau cả về tầm nhìn lẫn qua sóng radio. Robert nhanh chóng hạ cánh và biết rằng chiếc máy bay của vợ mình đã gặp nạn. Cả vợ anh lẫn hai người bạn bay cùng cô ấy đều không sống sót. Các con của anh, khi đó đang ở nhà tại Asunción, chỉ mới bảy tuổi, năm tuổi và hai tuổi.

Anh Cả Wells đã nói về nỗi đau buồn của mình rằng:

“Không có lời nào đủ để diễn tả nỗi đau ngập tràn trong tôi, áp đảo mọi cảm xúc và làm tê liệt các giác quan của tôi. Những giọt nước mắt đau thương sâu thẳm cứ thế tuôn rơi không ngừng. Tôi tệ hơn nữa, khi tâm trí tôi còn đang cố gắng đối diện với sự thật đau đớn rằng vợ mình đã qua đời, thì tôi lại chìm trong cảm giác tội lỗi khủng khiếp rằng chính tôi là người phải chịu trách nhiệm cho vụ tai nạn đó.”

Robert tự trách bản thân vì đã không kiểm tra máy bay kỹ lưỡng hơn và đã không hướng dẫn đầy đủ cho vợ mình về cách điều khiển máy bay bằng thiết bị. Anh ấy cảm thấy mình có lỗi vì đã tặc trách.

Robert nói:

“Tâm trí tôi chìm vào trong một trạng thái mơ hồ và nặng nề ... Tôi chỉ đơn giản là tồn tại—[vì các con], không có gì hơn.”

“Tôi ... mất đi ước muốn để tiếp tục sống.”

Theo thời gian, Robert đã được ban phước với một kinh nghiệm thuộc linh sâu sắc. Anh ấy kể lại:

“Khoảng một năm sau, vào một buổi tối, khi tôi đang quỳ xuống cầu nguyện, thì một phép lạ đã xảy ra. Trong khi cầu nguyện và khấn nài lên Cha Thiên Thượng, tôi cảm thấy như Đấng Cứu Rỗi đã đến bên cạnh tôi và tôi nghe được một tiếng nói rõ ràng phán những lời này vào trong tâm hồn và đôi tai của mình rằng: 'Robert, sự hy sinh chuộc tội của ta đã trả giá cho những tội lỗi và sai lầm của con. Vợ của con tha thứ cho con. Bạn bè của con tha thứ cho con. Ta sẽ nâng gánh nặng của con lên. ...'

“Từ khoảnh khắc đó, gánh nặng tội lỗi [và

extraordinaire, j'ai été soulagé [de mon désespoir] et du fardeau de la culpabilité. J'avais été secouru ! J'ai immédiatement compris la puissance universelle de l'expiation du Sauveur, et [...] qu'elle s'appliquait directement à moi. [...] J'ai [...] ressenti une lumière et une joie que je n'avais jamais connue auparavant. J'avais reçu un don sans contrepartie : le don de la grâce du Seigneur. [...] Je n'avais aucun mérite, je n'avais rien fait pour justifier une telle faveur, mais il me l'a quand même accordée. »

Puissions-nous tous être « sanctifiés dans le Christ, par la grâce de Dieu, grâce à l'effusion du sang du Christ, [devenant] saints, sans tache».

Je témoigne de l'amour, de la miséricorde, et de la grâce de notre Sauveur et Rédempteur. Il vit. Nous lui appartenons, nous sommes enfants de l'alliance. Si nous croyons en lui, le suivons et lui faisons confiance, il nous délivrera de nos peines et de nos péchés. Puis, après cette vie mortelle, dans la maison de notre Père, nous vivrons avec lui pour toujours et à jamais. Au nom de Jésus-Christ. Amen.

sự tuyệt vọng] đã được cất khỏi tôi một cách kỳ diệu. Tôi đã được giải cứu! Tôi lập tức hiểu được quyền năng toàn diện của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và ... rằng điều đó áp dụng trực tiếp cho tôi. ... Tôi ... đã trải nghiệm ánh sáng và niềm vui mà trước đó tôi chưa từng biết đến. ... Tôi đã được ban cho một ân tứ không phải do tự mình tìm được—chính là ân tứ về ân điển của Chúa. ... Tôi không xứng đáng nhận được ân tứ đó—tôi đã không làm gì để xứng đáng với điều đó, vậy mà Ngài vẫn ban tặng ân tứ đó cho tôi.”

Cầu xin cho mỗi người chúng ta “được thánh hóa trong Đấng Ky Tô nhờ ân điển của Thượng Đế, qua sự đổ máu của Đấng Ky Tô, ... trở nên thánh thiện và không có tì vết.”

Tôi xin làm chứng về tình yêu thương, lòng thương xót cùng ân điển của Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài hằng sống. Chúng ta thuộc về Ngài; chúng ta là con cái của giao ước. Khi chúng ta tin nơi Ngài, noi theo Ngài và trông cậy Ngài, thì Ngài sẽ nâng đỡ chúng ta khỏi những nỗi buồn phiền và tội lỗi của chúng ta. Và rồi, sau cuộc sống trần thế này, trong nhà của Cha Ngài, chúng ta sẽ sống với Ngài mãi mãi và đời đời. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.